

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/DS-ST
Ngày 29/6/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp
vốn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Lưu**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Doãn Hải. - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành
phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2022/TLST- DS
ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn*”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX-DSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế S**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ngọc V, Tân Y, Bắc G.

Bị đơn: Ông **Đỗ Văn V**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, Kim C, Đông A, Hà Nội.

Có mặt: Không

Vắng mặt: Ông S, ông V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa
án, nguyên đơn ông Nguyễn Thế S trình bày:*

Ngày 01/5/2021, ông Đỗ Văn V vay của ông Nguyễn Thế S 100.000.000 đồng
để mua đất tại Do H, Tiền P, Mê L, Hà Nội. Ông S đã đề nghị ông V viết hợp đồng
góp vốn giữa ông S và ông V, giao hẹn đến ngày 31/12/2021 ông V phải hoàn trả
toàn bộ số tiền trên cho ông S. Đến nay, ông S đã yêu cầu ông V trả lại 100.000.000
đồng rất nhiều lần nhưng ông V chỉ trả được 20.000.000 đồng, ông V cũng đã bán

mảnh đất có sự góp vốn của ông S tại Do H, Tiền P, Mê L, Hà Nội. Vì vậy ông S làm đơn khởi kiện ra Tòa, buộc ông Đỗ Văn V phải hoàn trả số tiền còn lại đã vay của ông Nguyễn Thế S.

Bị đơn ông Đỗ Văn V đã từ chối tham gia tố tụng. Vì vậy Cán bộ Tòa án không ghi được lời khai của ông V.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến sửa đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của các đương sự tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 xét xử vắng mặt đương sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- + Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế S yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng góp vốn. Đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đỗ Văn V cư trú tại huyện Đông A, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế S là nguyên đơn khởi kiện đối với ông Đỗ Văn V yêu cầu ông V trả nợ vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do vậy, ông V tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là đúng quy định của pháp luật phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Nguyên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế S yêu cầu Tòa án giải quyết Tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” đối với ông Đỗ Văn V. Căn cứ đề ông S yêu cầu là “Hợp đồng góp vốn về việc góp vốn kinh doanh mua bất động sản, đất đai” ngày 01/5/2021 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng góp vốn).

Nội dung Hợp đồng góp vốn được tóm tắt như sau: Bên góp vốn (Bên A): Nguyễn Thế S; Bên nhận góp vốn (Bên B): Đỗ Văn V; Mục đích góp vốn: Mua bất động sản tại Do H, Tiền P, Mê L, Hà Nội. Số tiền bên A góp vốn cho Bên B: 100.000.000 đồng; Thời hạn góp vốn: Đến hết 31/12/2021, sau đó bên B phải trả gốc cho bên A; Các điều khoản khác về thỏa thuận giải quyết tranh chấp, cam kết thực hiện nghĩa vụ được thể hiện tại các điều 2,3,4 của Hợp đồng.

Việc góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên giữa ông S và ông V trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện, ông V, ông S đều có đủ năng lực hành vi dân sự, Hợp đồng được lập thành văn bản, nội dung nhận nợ không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, xác định Hợp đồng góp vốn kinh doanh mua bất động sản, đất đai do ông S và ông V lập là hợp pháp thỏa mãn quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo cam kết mặc dù ông S đã nhiều lần yêu cầu trả tiền, làm phát sinh tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án. Xác định yêu cầu của nguyên đơn là “yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự (nghĩa vụ trả tiền)”. Căn cứ phát sinh nghĩa vụ từ Hợp đồng dân sự do các bên tham gia ký kết, xác lập quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận. Ông S đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của mình là góp vốn 100.000.000 đồng cho ông V để thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thời hạn để ông V phải trả tiền cho ông Sơn là ngày 31/12/2021. Hết thời hạn trên, ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông S, trả không đúng, không đầy đủ số tiền theo cam kết, chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ (trả được 20.000.000 đồng). Do vậy, ông V là người có lỗi do vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ông S có quyền yêu cầu ông V trả tiền góp vốn còn lại 80.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận một phần nên theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 274, 275, 278, 280, 353, 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế S.

Buộc bị đơn ông Đỗ Văn V trả nguyên đơn ông Nguyễn Thế S số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

2. Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Văn V phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Hoàn trả ông S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0047334 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Triệu Thúy Hà